

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-02-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn K, trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2024 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị N xây dựng hạnh phúc với anh Vũ Văn K do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 4 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn P, xã

T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 03 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nhau, anh K chơi bời nợ nần, vợ chồng nhiều lần cãi nhau không có sự nhường nhịn nhau, Anh K làm mất sự tin tưởng về tình cảm đối với chị, vợ chồng sống không hạnh phúc. Chị đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở cùng xã Trường Thành và sống ly thân với anh K từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Hai bên không còn quan tâm đến nhau vì tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Vũ Văn K. Về con chung: Chị N và anh K có 03 con chung là Vũ Hiền T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2009; Vũ Ánh N, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 và Vũ Đức P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2020. Ly hôn Chị N đề nghị được nuôi 03 con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi các con. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn K đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án để giải quyết việc Chị N xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh Vũ Văn K.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Văn K không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Văn K. Về con chung: Giao 03 con là Vũ Hiền T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2009; Vũ Ánh N, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 và Vũ Đức P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Vũ Văn K. Anh K có nơi cư trú tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố

Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn K xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 4 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn Chị N và anh K chung sống với nhau tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 03 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2019 Chị N và anh K xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống vợ chồng không phù hợp nhau, vợ chồng không thống nhất với nhau về lĩnh vực kinh tế dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được, Chị N đưa các con về nhà bố mẹ chị ở hẳn và sống ly thân với anh K thời gian đã dài, hai bên không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết anh K không hợp tác, không có ý kiến gì về việc Chị N xin ly hôn, nuôi con. Do vậy anh K tự từ bỏ quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa Chị N và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh K là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh K có 03 con chung là Vũ Hiền T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2009; Vũ Ánh N, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 và Vũ Đức P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2020. Chị N đề nghị được nuôi 03 con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi các con. Căn cứ vào các tài liệu xác minh về nơi ở, điều kiện nuôi con của Chị N. Xét thấy Chị N có công việc, có thu nhập, có nơi ở đảm bảo điều kiện nuôi các con. Mặt khác cháu T và cháu N là con của Chị N, anh K đều đã trên 7 tuổi có đơn đề nghị xin được ở với Chị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 03 con cho Chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Văn K.

2. Về con chung: Giao con Vũ Hiền T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2009; Vũ Ánh N, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 và Vũ Đức P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Vũ Văn K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007481 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Thành;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn